

**ĐẢNG ỦY ĐẶC KHU PHÚ QUỐC
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

*

Số 109-CV/BTGDVĐU
tuyên truyền kỷ niệm 138 năm
Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng
(20/8/1888 – 20/8/2026)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Phú Quốc, ngày 12 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: - Các chi, đảng bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc
Đảng ủy đặc khu;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đặc khu và
các tổ chức chính trị - xã hội đặc khu.

Thực hiện Công văn số 1011-CV/BTGDVTU, ngày 05/8/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Đảng ủy tại Công văn số 1076-CV/VPĐU, ngày 11/8/2026 của Văn phòng Đảng ủy về tuyên truyền kỷ niệm 138 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2026).

Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy hướng dẫn các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác tuyên truyền như sau:

1. Nội dung tuyên truyền

- Thân thể, sự nghiệp, quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí Tôn Đức Thắng; công hiến của Đồng chí cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

- Tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời - suốt đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Chủ tịch Tôn Đức Thắng - nhà lãnh đạo mẫu mực, người cộng sản kiên trung, người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

- Các hoạt động tuyên truyền, kỷ niệm gắn với tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương. Chú trọng đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ, xuyên tạc cuộc đời và những đóng góp của đồng chí Tôn Đức Thắng đối với cách mạng Việt Nam.

2. Đối tượng tuyên truyền

Cán bộ, đảng viên, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên, học sinh và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn đặc khu.

3. Hình thức tuyên truyền

Thông qua tài liệu tuyên truyền; các tin, bài, phóng sự trên báo, đài, cổng/trang thông tin điện tử; trên hệ thống truyền thanh; ấn phẩm; sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội.

Tùy điều kiện cụ thể của từng cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có hình thức tuyên truyền thích hợp trên tinh thần trang trọng, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và chú ý gắn với tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện chính trị của địa phương.

4. Một số khẩu hiệu tuyên truyền

4.1. Chào mừng kỷ niệm 138 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2026)!

4.2. Đồng chí Tôn Đức Thắng - Tấm gương về lòng yêu nước, đạo đức cách mạng!

4.3. Chủ tịch Tôn Đức Thắng - Người tiêu biểu cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh!

4.4. Học tập và làm theo tấm gương mẫu mực của Bác Tôn, xây dựng quê hương An Giang ngày càng giàu mạnh!

4.5. Học tập và làm theo tấm gương Bác Hồ, Bác Tôn về chăm lo đời sống Nhân dân!

4.6. Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa!

4.7. Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công!

4.8. Tất cả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh!

4.9. Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

4.10. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

4.11. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

(Kèm Đề cương tuyên truyền)

Nơi nhận:

-Như trên;

-Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Đinh Hoàng Vện

**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 138 NĂM NGÀY SINH CHỦ TỊCH TÔN ĐỨC THẮNG
(20/8/1888 - 20/8/2026)**

Chủ tịch Tôn Đức Thắng - nhà lãnh đạo mẫu mực, người cộng sản kiên trung, người bạn chiến đấu thân thiết của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, tấm gương đạo đức cách mạng sáng ngời - suốt đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Với 92 năm tuổi đời, hơn 60 năm hoạt động cách mạng, được Đảng và Nhà nước phân công giữ nhiều trọng trách, Người đã có những cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, vì độc lập, tự do cho Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân, vì sự phát triển của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

1. Khái lược về thân thế, cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Tôn Đức Thắng

Đồng chí Tôn Đức Thắng sinh ngày 20/8/1888, trong một gia đình nông dân ở Cù lao Ông Hổ, làng An Hòa, tổng Định Thành Hạ, hạt Long Xuyên, nay là xã Mỹ Hòa Hưng, tỉnh An Giang. Thân phụ là cụ Tôn Văn Đề và thân mẫu là cụ Nguyễn Thị Di, đều là những nông dân cần cù, hiền lành, chất phác. Tôn Đức Thắng là con trai đầu lòng cùng một em trai và hai em gái.

Thời thơ ấu, Tôn Đức Thắng được gia đình cho học chữ Nho, chữ Quốc ngữ và chữ Pháp. Truyền thống quê hương và những tấm gương anh dũng chống thực dân Pháp của nghĩa quân Trương Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân, Võ Duy Dương, Đốc Bính Kiều... đã in sâu trong tâm hồn Tôn Đức Thắng, thắp lên trong lòng cậu học trò những dự định lớn lao.

Sau tốt nghiệp tiểu học ở trường tỉnh Long Xuyên (năm 1906), năm 1907, Tôn Đức Thắng lên Sài Gòn với ý định học việc và thực hiện hoài bão cuộc đời.

Vốn thông minh, có tính độc lập cao, có năng khiếu lao động kỹ thuật, giàu lòng thương người, Tôn Đức Thắng đã nhanh chóng hòa mình vào cuộc sống và phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân. Nhận ra sức mạnh và những bất công mà giai cấp công nhân phải chịu đựng, càng giúp Tôn Đức Thắng thêm quyết tâm thực hiện lý tưởng, khát vọng làm những việc hữu ích cho đất nước, cho dân tộc và giai cấp công nhân.

Năm 1909, Tôn Đức Thắng tham gia vận động anh em học sinh lính thủy bãi khóa. Năm 1910, tham gia vận động anh chị em công nhân Sở Kiến trúc cầu đường và nhà ở Sài Gòn chống bọn chủ, cai, đánh đập vô lý và đòi tăng lương. Năm 1912, tham gia lãnh đạo cuộc bãi công của công nhân Ba Son và vận động học sinh trường Cơ khí Châu Á (Trường Bá Nghệ Sài Gòn) bãi khóa. Thắng lợi của cuộc đấu tranh bãi công đó đã tiếp thêm niềm tin cho Tôn Đức Thắng vào sức mạnh của giai cấp công nhân và đem lại những kinh nghiệm bước đầu trong việc vận động đoàn kết, tập hợp công nhân chống lại bọn tư bản thực dân.

Năm 1915, Tôn Đức Thắng vào học trường Cơ khí Châu Á ở Sài Gòn. Năm 1916, Tôn Đức Thắng làm việc trên chiến hạm Phơ-răng-xơ (France). Tại đây, Tôn Đức Thắng đã tham gia vào sự kiện kéo cờ đỏ trên chiến hạm Phơ-răng-xơ ở Biển Đen vào ngày 20/4/1919 và sau đó bị trục xuất khỏi nước Pháp.

Năm 1920, trở về Sài Gòn, Tôn Đức Thắng tích cực tham gia hoạt động nghiệp đoàn và phong trào của giai cấp công nhân, thành lập và lãnh đạo Công hội bí mật ở Sài Gòn - hình thức tổ chức đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Sự kiện này đánh dấu sự chuyển biến mới của giai cấp công nhân nước ta từ thời kỳ chưa có tổ chức sang thời kỳ có tổ chức.

Tháng 8/1925, Tôn Đức Thắng cùng Công hội đã lãnh đạo cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son giành được thắng lợi.

Năm 1927, Tôn Đức Thắng được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên (một tổ chức tiền thân của Đảng ta); cũng trong năm đó, đồng chí được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ, Bí thư Thành bộ Sài Gòn. Tháng 7/1929, đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam ở Khám Lớn (Sài Gòn), sau đó bị kết án 20 năm khổ sai, tháng 7/1930, bị đày ra Côn Đảo. Tại đây, đồng chí đã tham gia vận động thành lập Chi bộ cộng sản nhà tù Côn Đảo và là một trong những Chi ủy viên đầu tiên. Ngày 23/9/1945, từ Côn Đảo trở về, ngày 15/10/1945, đồng chí được bầu vào Xứ ủy Nam Kỳ, phụ trách Ủy ban kháng chiến, chỉ huy các lực lượng vũ trang Nam Bộ. Tháng 12/1945, Ủy ban kháng chiến miền Nam Việt Nam và các Khu 7, 8, 9 được thành lập, đồng chí được giao nhiệm vụ tổ chức hậu cần.

Ngày 06/01/1946, đồng chí được bầu làm đại biểu Quốc hội khoá I. Tháng 02/1946, được điều động ra Hà Nội để cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng chỉ đạo cuộc kháng chiến, kiến quốc. Ngày 16/4/1946, được cử làm Phó Trưởng đoàn Đoàn đại biểu Quốc hội sang thăm Pháp. Tháng 5/1946, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Hội Liên Việt) được thành lập, đồng chí được bầu là Phó Hội trưởng. Ngày 28/10/1946, đồng chí được bầu làm Trưởng đoàn Chủ tịch kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá 1 và kết thúc kỳ họp, được bầu là Phó Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Ngày 30/4/1947, được giao đảm nhiệm chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ nhưng đến ngày 25/7/1947, đồng chí đã xin từ chức, nhường chức vụ trên cho các nhân sĩ yêu nước. Ngày 04/8/1947, đồng chí được bầu làm Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

Tháng 01/1948, Hội nghị Trung ương Đảng mở rộng đã bầu bổ sung đồng chí Tôn Đức Thắng vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Cùng năm, được cử làm Trưởng ban Trung ương vận động thi đua ái quốc; Quyền Trưởng ban Thường trực Quốc hội.

Ngày 17/5/1950, Hội hữu nghị Việt - Xô được thành lập, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội.

Tháng 02/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 3/1951, tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt).

Tháng 9/1955, đồng chí được phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Thường trực Quốc hội, tại Đại hội Mặt trận Dân tộc thống nhất toàn quốc, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Ngày 27/02/1957, đồng chí được cử làm Trưởng ban chỉ đạo thanh toán nạn mù chữ Trung ương.

Ngày 15/7/1960, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa 11, đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 22/9/1969, tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa III, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Ngày 30/3/1980, Chủ tịch Tôn Đức Thắng từ trần.

Cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Tôn Đức Thắng là một tấm gương sáng về lòng trung thành, tận tụy, về tinh thần anh dũng, bất khuất, về đức tính khiêm tốn, giản dị. Trên 60 năm cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc Việt Nam, cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng chí Tôn Đức Thắng vinh dự là người đầu tiên được Quốc hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta, được Đảng, Nhà nước ta trao tặng Huân chương Đại đoàn kết; được Quốc hội nước Cộng hòa Nhân dân Mông Cổ trao tặng Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Mông Cổ, Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng hòa Cu Ba trao tặng Huân chương Hữu nghị Cu Ba, Đoàn Chủ tịch Xô Viết Tối cao Liên Xô trao tặng Huân chương Lênin - Huân chương cao nhất của Liên Xô, cùng nhiều phần thưởng cao quý khác

2. Những cống hiến to lớn của đồng chí Tôn Đức Thắng với cách mạng Việt Nam và thế giới

2.1. Đồng chí Tôn Đức Thắng là người thành lập Công hội bí mật - tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam; góp phần quan trọng vào quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin và vận động thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Năm 1920, trở về Sài Gòn, bằng tình cảm yêu mến, sự giác ngộ về Cách mạng Tháng Mười Nga và Nhà nước Xô Viết cùng với những kinh nghiệm trong tổ chức đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước tư bản, đặc biệt là nghiệp đoàn ở Pháp, đồng chí Tôn Đức Thắng đã cùng với những người bạn chiến đấu, thành lập và lãnh đạo Công hội bí mật Sài Gòn. Đây là tổ chức công hội đầu tiên của giai cấp công nhân Việt Nam. Công hội bí mật được thành lập, đánh dấu sự chuyển biến mới của giai cấp công nhân Việt Nam từ thời kỳ chưa có tổ chức sang thời kỳ có tổ chức.

Từ khi thành lập, Công hội đã liên tục lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân ở Sài Gòn - Chợ Lớn, mà điển hình là cuộc đấu tranh của công nhân Ba Son (tháng 8/1925). Trong những năm 1926 - 1927, Công hội Sài Gòn là cơ sở vững chắc cho sự hình thành và phát triển tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên,

không chỉ ở Sài Gòn mà trên cả xứ Nam Kỳ. Khi Kỳ bộ Nam Kỳ thành lập, đồng chí Tôn Đức Thắng được cử làm Ủy viên Ban Chấp hành Kỳ bộ, Bí thư Thành bộ Sài Gòn, phụ trách phong trào công nhân. Với chức trách được giao, đồng chí đã góp phần tích cực thúc đẩy việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở nước ta, chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho sự ra đời đội tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định hoạt động tích cực của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và những học trò của Người trong sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin, phong trào yêu nước và phong trào công nhân. Tại Sài Gòn, quá trình đó diễn ra thuận lợi vì có sự hoạt động tích cực của Công hội do đồng chí Tôn Đức Thắng sáng lập. Công hội của đồng chí đã bắt nhịp cầu đưa chủ nghĩa Mác - Lênin đến với giai cấp công nhân. Chính sứ mệnh đó, đồng chí Tôn Đức Thắng không chỉ là chiến sĩ tiên phong của phong trào công nhân, một trong những người sáng lập tổ chức công đoàn của giai cấp công nhân Việt Nam, mà còn “là một trong các chiến sĩ lớp đầu của phong trào cộng sản và phong trào giải phóng dân tộc ở nước ta”.

2.2. Đồng chí Tôn Đức Thắng là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, sáng ngời đạo đức cách mạng

Tháng 7/1929, đồng chí Tôn Đức Thắng bị thực dân Pháp bắt giam tại Khám Lớn (Sài Gòn) và một năm sau bị đày ra Côn Đảo. Gần mười bảy năm bị giam ở ngục tù, đồng chí Tôn Đức Thắng luôn tỏ rõ là một nhà yêu nước vĩ đại, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, bất khuất, đấu tranh không khoan nhượng với kẻ thù; thương yêu đồng chí và những người cùng cảnh ngộ. Đồng chí đã đề xướng việc thành lập Hội cứu tế tù nhân - hội tù Côn Đảo đầu tiên; góp phần quan trọng vào việc thành lập Chi bộ Cộng sản đầu tiên ở nhà tù Côn Đảo, mở ra thời kỳ đấu tranh mới của tù nhân Côn Đảo, thời kỳ đấu tranh có tổ chức, có phương pháp, với mục tiêu cụ thể trước mắt và lâu dài. Đặc biệt khi Chi bộ thực hiện chủ trương biến “nhà tù thành trường học cộng sản”, đồng chí Tôn Đức Thắng tích cực hưởng ứng, gương mẫu học tập và tham gia vào truyền bá những kiến thức về lý luận cơ bản và nội dung huấn luyện cho các tù nhân. Nhờ sự bí mật, khôn khéo, đồng chí Tôn Đức Thắng đã giúp Chi bộ vừa chuyển được thư từ, tài liệu ở Côn Đảo về Sài Gòn, vừa nhận được nhiều sách lý luận gồm những tác phẩm kinh điển Mác, Ăngghen, Lênin... dùng làm tài liệu học tập trong tù.

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (năm 1939), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Hội tù nhân do đồng chí Tôn Đức Thắng chỉ huy đã có nhiều hình thức và tổ chức hoạt động phong phú phù hợp với hoàn cảnh mới. Ngày 15/8/1945, Nhật đầu hàng Đồng minh không điều kiện, chớp thời cơ, Đảng ta đã lãnh đạo Nhân dân vùng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân. Theo tinh thần đó, Đảng ủy Côn Đảo chủ trương đoàn kết các lực lượng từ chính trị trên đảo giành chính quyền bằng phương pháp hòa bình. Đồng chí Tôn Đức Thắng được cử vào đoàn đại biểu đến gặp Quân đốc Lê Văn Trà, buộc Trà phải đồng ý một số vấn đề như tổ chức chính quyền liên hiệp trên đảo, sửa chữa vô tuyến điện, sửa chữa radio để nghe tin tức, sửa chữa canô để đưa đại biểu về đất liền xin ý kiến của Chính phủ.

Hình ảnh người chiến sĩ cộng sản Tôn Đức Thắng kiên cường, sáng ngời bản lĩnh và niềm tin tất thắng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc để vượt qua sự khốc liệt của ngục tù đế quốc đã làm các đồng chí đảng viên tù Côn Đảo ngưỡng mộ và kẻ thù khiếp sợ.

2.3. Đồng chí Tôn Đức Thắng là một nhà lãnh đạo mẫu mực của cách mạng Việt Nam ở thời đại Hồ Chí Minh

Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, từ Côn Đảo trở về đất liền, đồng chí Tôn Đức Thắng được Đảng và Nhà nước ta tin tưởng giao nhiều trọng trách: phụ trách Ủy ban Kháng chiến kiêm Chỉ huy trưởng lực lượng vũ trang Nam bộ, Phó Hội trưởng và Hội trưởng Hội Liên Việt, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Ủy viên Trung ương Đảng, Trưởng ban Vận động thi đua ái quốc, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, Trưởng ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch nước, Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam... Đồng chí là Ủy viên Hội đồng Hòa bình thế giới, Chủ tịch Hội Hữu Nghị Việt - Xô. Ở cương vị công tác nào, đồng chí cũng luôn nêu cao ý thức, tổ chức kỷ luật của người đảng viên Đảng Cộng sản, gương mẫu đi đầu, sẵn sàng gánh vác nhiệm vụ khó khăn nhất, có tinh thần đứng mũi, chịu xào, ý thức trách nhiệm cao với công việc, không màng danh lợi cho bản thân, sống bình dị, nêu gương sáng về sự trung thành, lòng tận tụy phục vụ Nhân dân. Đồng chí là một mẫu mực về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, khiêm tốn, giản dị.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, được tin nhiệm bầu giữ chức Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đồng chí đã cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc đến thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước và ra sức xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mặc dù tuổi cao, đồng chí luôn luôn phấn đấu quên mình để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước giao phó.

Hơn 60 năm hoạt động, phấn đấu vì lý tưởng của Đảng, vượt qua mọi thử thách nghiệt ngã trong lao tù đế quốc và sự khốc liệt của chiến tranh, luôn gắn bó mật thiết với đồng chí, đồng bào, hiến dâng cả đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, vì tự do, hạnh phúc của Nhân dân, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những nhà lãnh đạo mẫu mực của cách mạng Việt Nam ở thời đại Hồ Chí Minh.

2.4. Đồng chí Tôn Đức Thắng là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh

Hơn 30 năm liên tục trực tiếp lãnh đạo tổ chức xây dựng, mở rộng, phát triển Mặt trận đoàn kết dân tộc ở nước ta, đồng chí Tôn Đức Thắng đã đóng góp quan trọng và đặc biệt xuất sắc trong việc bồi đắp, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, là người tiêu biểu nhất cho chính sách đại đoàn kết của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, hình ảnh đồng chí Tôn Đức Thắng sâu đậm về uy tín và đức độ. Đồng chí đã có những đóng góp quý

giá về lý luận, làm sáng tỏ và phong phú tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc ở nước ta.

Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, luôn khẳng định vai trò quyết định của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, đồng chí Tôn Đức Thắng đã góp phần xử lý và giải quyết thành công trong cả lý luận và thực tiễn mối quan hệ giữa dân tộc - giai cấp, mối quan hệ giữa quyền lợi của dân tộc với lợi ích của bộ phận để xây dựng Mặt trận đoàn kết dân tộc trong cách mạng giải phóng dân tộc cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Đồng chí Tôn Đức Thắng đã chỉ rằng, Đảng phải nắm bắt và phân tích sâu sắc sự vận động của những điều kiện lịch sử dân tộc và thời đại để làm rõ và xử lý đúng đắn mối quan hệ dân tộc - giai cấp, xác định đúng “những điểm chung cho toàn thể dân tộc - theo tư tưởng Hồ Chí Minh - trong nội dung các khẩu hiệu chiến lược của cách mạng để tập hợp được lực lượng, đoàn kết dân tộc ở mỗi thời kỳ, để định hướng trong tổ chức, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân và trong việc “điều giải một cách hợp lý” mâu thuẫn và quyền lợi giữa các giai cấp... nhằm phát huy tối đa, sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước và truyền thống đại đoàn kết của dân tộc ta.

Tổng kết từ thực tế, đồng chí đã chỉ ra rằng: “không phải như một số đồng chí hiểu lầm rằng công tác mặt trận do ngành mặt trận chuyên trách, mà trái lại, toàn Đảng phải chăm lo”. Trong công tác mặt trận phải “nêu cao sự lãnh đạo của Đảng”, phải nắm vững nguyên tắc “quyền lãnh đạo của Đảng quyết không thể chia sẻ cho ai, quyết không thể làm lu mờ được”. Đồng chí Tôn Đức Thắng khẳng định: vấn đề hàng đầu để đoàn kết toàn dân là phải đoàn kết từ trong nội bộ Đảng và sự đoàn kết đó không chỉ là sự thống nhất tư tưởng, hành động trong thực hiện đường lối của Đảng mà còn là tình cảm tôn trọng, yêu mến, giúp đỡ lẫn nhau giữa những người đảng viên cộng sản. Theo đồng chí, “phương pháp duy nhất giúp ta thành tựu ý muốn ấy là tự chỉ trích và thân ái chỉ trích bạn mình”. “Đảng ta cần phải liên hệ tốt với quần chúng, cần phải đoàn kết chung quanh Đảng các giai cấp, các tầng lớp nhân dân cách mạng” và cùng với việc đề ra đường lối, chính sách đúng, Đảng phải có phương thức, lề lối làm việc dân chủ để mọi thành viên trong mặt trận đều được bàn bạc, thống nhất hành động. Đối với những công việc chung, đồng chí cho rằng, cần phải bàn bạc dân chủ, lắng nghe ý kiến của mọi người. Ý kiến đúng chúng ta hoan nghênh, ý kiến sai phải giải thích và thực hiện phương pháp thân ái, tự phê bình trong nội bộ Mặt trận; phải nắm vững nguyên tắc: “Đối với bạn đồng minh, phải vì đoàn kết, đoàn kết để giữ vững mặt trận cách mạng, đấu tranh để đi đến đoàn kết cao hơn, không thể đoàn kết một chiều, thủ tiêu đấu tranh, cũng không thể đấu tranh vô nguyên tắc ảnh hưởng đến đoàn kết nhưng phải “tiên hành đấu tranh trong nội bộ mặt trận một cách có lợi, có lý, có chừng mực để chữa mũi nhọn vào bọn đế quốc xâm lược”.

Do vậy, Đảng phải không ngừng nâng cao trí tuệ, hoàn thiện sự lãnh đạo của mình để xứng đáng là người lãnh đạo chính trị đối với xã hội, lãnh đạo khối đại đoàn kết dân tộc, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân. Đó là tư tưởng và

cũng là bài học có tính thời sự hết sức quý báu mà đồng chí Tôn Đức Thắng để lại cho chúng ta.

2.5. Đồng chí Tôn Đức Thắng là một chiến sĩ quốc tế trong sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những công nhân Việt Nam đầu tiên hoạt động trong phong trào công nhân Pháp. Đồng chí đã tham gia cuộc nổi dậy của hải quân Pháp ở Biển Đen, kéo lá cờ đỏ trên một chiến hạm Phơ-răng-xơ (France) (tháng 4/1919), ủng hộ nước Nga (Xô Viết) - nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, chống sự can thiệp vũ trang của bọn đế quốc đối với Nhà nước Xô Viết non trẻ. Với những việc đó, đồng chí Tôn Đức Thắng đã trở thành một gạch nối của Cách mạng Nga với Cách mạng Việt Nam, nối liền Cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Trên 60 năm hoạt động cách mạng, với nhiều cống hiến trọn vẹn, liên tục, có hiệu quả cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu cho tinh thần quốc tế cao cả, trong sáng, thủy chung, được bạn bè thế giới ghi nhận và tôn vinh. Đồng chí được bầu làm Chủ tịch danh dự Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Ủy viên Hội đồng hoà bình thế giới, Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô. Trên cương vị nào, đồng chí cũng luôn chăm lo đến tính đoàn kết quốc tế, thắt chặt mối quan hệ giữa Nhân dân ta với bạn bè trên thế giới. Trong các hoạt động của mình, đồng chí luôn tranh thủ mọi điều kiện, mọi thời điểm lịch sử để giúp nhân dân tiến bộ trên thế giới thấy rõ bản chất xâm lược của chủ nghĩa đế quốc, đồng thời bày tỏ khát vọng hoà bình, hạnh phúc của Nhân dân Việt Nam, kêu gọi Nhân dân thế giới giúp đỡ Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với công lao, đóng góp to lớn cho phong trào hoà bình thế giới, đồng chí vinh dự là người Việt Nam đầu tiên được Ủy ban Giải thưởng hoà bình quốc tế Stalin của Liên Xô trao tặng Giải thưởng Stalin "Về sự nghiệp củng cố hòa bình và tình hữu nghị giữa các dân tộc" vào tháng 12/1955 (sau nay mang tên là Giải thưởng Lênin); được Đoàn Chủ tịch Xô Viết Tối cao Liên Xô trao tặng Huân chương Lênin nhân dịp kỷ niệm 50 năm Cách mạng Tháng Mười Nga vĩ đại và huân chương hữu nghị của nhiều nước.

3. Phát huy truyền thống quê hương, Đảng bộ và Nhân dân An Giang cùng cả nước quyết tâm học tập tấm gương đồng chí Tôn Đức Thắng

An Giang tự hào là quê hương của Chủ tịch Tôn Đức Thắng. Đảng bộ và Nhân dân An Giang luôn kế thừa, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, noi gương Chủ tịch Tôn Đức Thắng, không ngừng đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của dân tộc ta. Đặc biệt, hơn 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc qua các nhiệm kỳ và ý chí tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, Đảng bộ và Nhân dân An Giang đã không ngừng vận

dụng và cụ thể hoá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương và đã đạt được những thành tựu to lớn.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đề ra mục tiêu: *“Đến năm 2030, An Giang là tỉnh phát triển khá của cả nước; là trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia; Đặc khu Phú Quốc đạt tầm cỡ quốc tế; Rạch Giá là trung tâm chính trị - hành chính, thương mại - dịch vụ, tổng hợp và chuyên ngành; vùng tứ giác Long Xuyên - Châu Đốc - Rạch Giá - Hà Tiên là động lực phát triển công nghiệp, logistics và du lịch văn hóa, sinh thái, trung tâm nghiên cứu phát triển giống và sản xuất nông nghiệp, thủy sản, dược liệu ứng dụng công nghệ cao; phát triển kinh tế biên mậu, đầu mối giao thương, hợp tác với Vương quốc Cam-pu-chia; có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; chuyển đổi số trong hệ thống giáo dục, y tế thuộc nhóm đầu cả nước; các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đối ngoại chủ động, rộng mở; trật tự an toàn xã hội ổn định; an sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được nâng cao”*.

Với 06 nhiệm vụ trọng tâm:

Một là, thực hiện phương châm “Một An Giang - Một tầm nhìn - Một ý chí - Một niềm tin thắng lợi”.

Hai là, ưu tiên phát triển hai trục kết nối: (1) Trục dọc nội vùng: Đây là tuyến dọc xương sống để thúc đẩy phát triển kinh tế tổng hợp, để các địa bàn trọng tâm khác kết nối, phát triển - hướng đến kết nối với Hà Tiên, Phú Quốc. Nâng cấp quốc lộ 80 nối 2 đô thị Long Xuyên, Rạch Giá; tiến tới đầu tư tuyến cao tốc mới kết nối Long Xuyên, Rạch Giá. Nâng cấp phát triển tuyến quốc lộ N1 kết nối Hà Tiên - Tịnh Biên - Châu Đốc. (2) Trục ngang cao tốc: Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng: Tuyến ngang kết nối với các tỉnh trong vùng Đồng bằng Sông Cửu Long, hướng ra cảng Trần Đề. Đây chính là tuyến khơi dậy nguồn lực, kết nối An Giang với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và Vương quốc Cam-pu-chia. Nâng cấp cao tốc Lộ Tẻ - Rạch Sỏi, đồng thời phát triển tuyến song song Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu.

Ba là, tập trung thực hiện ba lĩnh vực trọng tâm: (1) Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. (2) Phát triển kinh tế nhanh và bền vững. (3) Phát triển văn hóa, con người An Giang đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ cuộc sống bình yên, hạnh phúc của người dân.

Bốn là, xây dựng và củng cố các trụ cột phát triển: (1) Đẩy mạnh đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của toàn bộ nền kinh tế. (2) Phát triển kinh tế tư nhân; xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào vùng tứ giác Long Xuyên và đặc khu Phú Quốc. (3) Hoàn thiện thể chế phát triển, nâng cao hiệu lực,

hiệu quả trong xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của bộ máy. (4) Tăng cường hội nhập, hợp tác, liên kết vùng - quốc tế: Một là, liên kết với Vương quốc Cam-pu-chia qua phát triển kinh tế cửa khẩu; Hai là, liên kết với các tỉnh trong khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long, Thành phố Hồ Chí Minh qua các cao tốc, đường thủy, đường hàng không; Ba là, phát triển kinh tế biển ra biển Tây với sự dẫn dắt của Phú Quốc - Rạch Giá - Hà Tiên.

Năm là, thúc đẩy phát triển năm vùng động lực trọng điểm: (1) Rạch Giá là trung tâm chính trị - hành chính, kinh tế tổng hợp, kinh tế công nghiệp, kinh tế biển. Với vị trí chiến lược, nằm trên trục giao thông nối liền các tuyến huyết mạch như Lộ Tẻ - Rạch Sỏi và Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; thuận lợi phát triển đồng bộ các lĩnh vực công nghiệp, thương mại - dịch vụ, kinh tế biển. Không chỉ là nơi tập trung các cơ quan hành chính, trung tâm giáo dục, y tế và dịch vụ chất lượng cao mà còn phát triển công nghiệp và logistics của tỉnh. Bên cạnh đó, với hệ thống cảng biển, bến tàu kết nối Phú Quốc, tiềm năng khai thác, nuôi trồng thủy sản và phát triển dịch vụ hậu cần biển, Rạch Giá có điều kiện để đẩy mạnh kinh tế biển theo hướng hiện đại, bền vững. (2) Phú Quốc phát triển thành trung tâm du lịch, thương mại tầm cỡ quốc tế, trong đó có các khu thương mại tự do; đáp ứng phát triển du lịch biển, văn hóa và trải nghiệm kết nối Phú Quốc. Với vị trí chiến lược nằm gần các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực Đông Nam Á và nằm trên tuyến hàng hải quốc tế, Phú Quốc có lợi thế lớn về giao thương, du lịch và kết nối quốc tế. Hạ tầng giao thông ngày càng đồng bộ với sân bay quốc tế, cảng biển hiện đại và mạng lưới đường bộ hoàn chỉnh tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển toàn diện. Bên cạnh đó, Phú Quốc có hệ sinh thái tự nhiên phong phú, bãi biển đẹp, rừng nguyên sinh... rất phù hợp để phát triển du lịch nghỉ dưỡng, sinh thái và vui chơi giải trí đẳng cấp cao. (3) Long Xuyên là khu vực kinh tế tổng hợp năng động, với thế mạnh là công nghiệp chế biến và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, là trung tâm giáo dục, đào tạo của tỉnh. Vai trò là đầu mối giao thương trong vùng Tứ giác Long Xuyên, Long Xuyên đang từng bước hình thành chuỗi giá trị sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản gắn với vùng nguyên liệu lớn và hệ thống logistics ngày càng hoàn thiện. Đặc biệt, có lợi thế về kết nối hạ tầng khi vừa nằm dọc theo các tuyến đường thủy quan trọng, vừa được hưởng lợi trực tiếp từ tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng và khả năng tiếp cận sân bay quốc tế Cần Thơ. Sự kết nối thuận tiện này không chỉ giúp Long Xuyên mở rộng không gian kinh tế mà còn tạo điều kiện để hướng mạnh về các trung tâm kinh tế lớn như Cần Thơ và Thành phố Hồ Chí Minh. Nhờ đó, Long Xuyên có thể đóng vai trò là đầu tàu trong chiến lược phát triển kinh tế của tỉnh, thúc đẩy các ngành công nghiệp hỗ trợ, chế biến nông sản, dịch vụ logistics và thương mại phát triển mạnh mẽ theo hướng hiện đại, bền vững và hội nhập. (4) Châu Đốc là trung tâm du lịch và kinh tế biên mậu. Với hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc cùng di sản văn hóa đặc sắc, Châu Đốc là trung tâm du lịch tâm linh, du lịch sinh thái; là điểm giao thương quan trọng với Vương quốc Cam-pu-chia thông qua cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên, tạo lợi thế phát triển kinh tế biên mậu, thương mại và dịch vụ logistics. Đặc biệt, tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng kết nối với Cảng biển Trần Đề sẽ mở rộng

đáng kể không gian giao thương, giúp giảm chi phí logistics, rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa, hành khách từ Châu Đốc ra biển và đến các trung tâm kinh tế lớn. (5) Hà Tiên là trung tâm kinh tế biển - du lịch - thương mại biên giới; có tiềm năng trở thành trung tâm kinh tế biển - du lịch - thương mại biên giới quan trọng của vùng Tây Nam bộ, góp phần thúc đẩy liên kết vùng và hội nhập kinh tế quốc tế. Với vị trí địa lý chiến lược, giáp Vương quốc Cam-pu-chia và gần các tuyến hàng hải quốc tế, Hà Tiên đóng vai trò là cửa ngõ giao thương quan trọng của vùng Đồng bằng Sông Cửu Long với các nước ASEAN, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ thương mại biên mậu, logistics.

Sáu là, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả 6 danh mục chương trình, đề án, dự án trọng tâm: (1) Đề án rà soát quy hoạch: Cập nhật và tổ chức thực hiện tốt quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó, quy hoạch lại đặc khu Phú Quốc xứng tầm với yêu cầu, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra trong thời gian tới, nhất là tổ chức tốt APEC - 2027 tại Phú Quốc. Đồng thời, đồng bộ với các quy hoạch ngành; quy hoạch phát triển vùng Đồng bằng Sông Cửu Long - Quy hoạch biển quốc gia. (2) Đề án phát triển Tứ giác Long Xuyên, đặc khu Phú Quốc, kinh tế cửa khẩu: Chú trọng cơ chế chính sách đặc thù để phát huy các lợi thế của các địa bàn. Đồng thời, hiện thực hóa các đề án phát triển đặc khu Phú Quốc. Đề án phát triển kinh tế biển An Giang trở thành địa bàn trọng tâm của kinh tế biển quốc gia. Trong đó, chú trọng đặc biệt với trọng tâm tam giác: Rạch Giá - Hà Tiên - Phú Quốc. Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh An Giang theo hướng nâng cao giá trị, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp. Xây dựng đề án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. (3) Đề án phát triển kinh tế tư nhân: Thu hút các doanh nghiệp tư nhân đến đầu tư vào An Giang. Xây dựng và đưa vào vận hành Chương trình thu hút các doanh nghiệp chiến lược đầu tư vào Phú Quốc và Tứ giác Long Xuyên. (4) Chương trình phát triển hạ tầng trên địa bàn tỉnh An Giang: Nhanh chóng hoàn thành và đưa vào sử dụng cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Cảng Trần Đề; tập trung nâng cấp cao tốc Vàm Cống - Rạch Sỏi; đẩy nhanh triển khai cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu. Nâng cấp tuyến đường Hà Tiên - Tịnh Biên - Châu Đốc và hướng về Tiền Giang - Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng chương trình phát triển đô thị, đặc biệt là các đô thị TOD dọc theo các tuyến cao tốc và các sân bay Phú Quốc, Rạch Giá. (5) Đề án phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu phát triển mới và bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tỉnh An Giang. (6) Đề án thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, đặc biệt là nông nghiệp và công nghiệp chế biến.

03 khâu đột phá quan trọng:

(1) Tập trung phát triển kinh tế biển, trở thành trung tâm kinh tế biển mạnh của quốc gia. Chú trọng phát triển du lịch biển, trọng tâm là đặc khu Phú Quốc với cơ chế đặc thù, vượt trội, trở thành đầu tàu, lan tỏa phát triển sang các vùng và các lĩnh vực khác; chú trọng phát triển các đô thị biển; ưu tiên phát triển hạ tầng cho phát triển kinh tế biển như hạ tầng giao thông, cảng biển; thúc đẩy phát triển nuôi biển.

(2) Hoàn thiện và nâng cấp kết cấu hạ tầng. Một là, hoàn thiện các cao tốc kết nối vùng, cảng, sân bay Phú Quốc, Rạch Giá và nghiên cứu xây dựng sân bay tại đặc khu Thổ Châu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hai là, phát triển các cảng biển và cảng sông đa năng, phục vụ logistics, xuất nhập khẩu và du lịch. Ba là, phát triển hạ tầng số, tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số.

(3) Đột phá ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế; chuyển đổi số toàn diện mô hình quản trị, tập trung vào chính quyền số (phục vụ Nhân dân; phục vụ lãnh đạo, điều hành) và kinh tế số (phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm nông - lâm - thủy sản). Chú trọng đào tạo, thu hút và sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao.

Kỷ niệm 138 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng, ôn lại cuộc đời hoạt động cách mạng và những cống hiến to lớn của Chủ tịch, chúng ta càng thêm kính trọng và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến đồng chí - chiến sĩ cách mạng kiên cường, người bạn chiến đấu thân thiết lâu năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, người chiến sĩ hết sức trung thành của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, một nhà lãnh đạo mẫu mực của Đảng, của dân tộc ta, đã hiến dâng cả cuộc đời cho lý tưởng cộng sản, độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây cũng là dịp để chúng ta học tập và làm theo tấm gương Chủ tịch Tôn Đức Thắng - một gương mẫu đạo đức cách mạng, suốt đời cần, kiệm, liêm, chính, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY